TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm;

- Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 288/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP XYZ; Trụ sở chính: số 266x Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận Y, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần XYZ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kha Đức H, sinh năm 1989, chức vụ: Phó phòng giao dịch X – Chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền ngày 07/10/2021), có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Trịnh Phạm Thị T, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ 11, khóm C, phường C, thành phố X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ (Ngân hàng XYZ) trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ngày 27/3/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ – Chi nhánh An Giang cho bà Trịnh Phạm Thị T vay số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu*) đồng, theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1808600666 ngày 27/3/2018, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 02 năm, lãi suất cho vay 0,75%/năm, phương thức trả nợ, trả vốn, lãi hàng tháng.

Quá trình vay, bà T đã trả cho Ngân hàng XYZ được số tiền vốn 60.052.570 đồng, lãi 7.586.597 đồng, sau đó ngưng thanh toán kể từ tháng 3/2019 cho đến nay. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng XYZ yêu cầu bà Trịnh Phạm Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng XYZ tổng tiền vốn gốc, lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 57.967.724 đồng, trong đó vốn gốc 39.947.430 đồng, lãi 18.020.294 đồng *(lãi trong hạn 13.132.070 đồng, lãi quá hạn 2.481.734 đồng, phạt quá hạn 2.406.491)* đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú được biết, bà Trịnh Phạm Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ nêu trên nhưng hiện làm gì không rõ. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án, Xét thấy, việc vay nợ giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, trong thời gian thực hiện hợp đồng bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng XYZ, buộc bị đơn bà Trịnh Phạm Thị T có trách nhiệm trả 57.967.724 đồng cho Ngân hàng XYZ, trong đó: vốn gốc 39.947.430 đồng, lãi 18.020.294 đồng (*lãi trong hạn 13.132.070 đồng, lãi quá hạn 2.481.734 đồng, phạt quá hạn*

2.406.491), đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ (Ngân hàng XYZ) khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Trịnh Phạm Thị T có nơi cư trú khóm C, phường C, thành phố X, tỉnh An Giang. Do đó, việc Toà án nhân dân thành phố X thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn bà Trịnh Phạm Thị T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét Hợp đồng tín dụng Hợp đồng và giấy nhận nợ số LD1808600666 ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ và bà Trịnh Phạm Thị T được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[4] Căn cứ Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ số LD1808600666 ngày 27/3/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ (Ngân hàng XYZ) và bà Trịnh Phạm Thị T có căn cứ xác định, quá trình vay, bà Trịnh Phạm Thị T đã trả cho Ngân hàng XYZ được số tiền vốn 60.052.570 đồng; lãi 7.586.597 đồng, sau đó ngưng thanh toán kể từ tháng 3/2019 cho đến nay. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cho nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ yêu cầu bà T trả vốn, lãi tính đến ngày 10/01/2022 tổng cộng là 57.967.724 đồng, trong đó vốn gốc 39.947.430 đồng, lãi 18.020.294 đồng *(lãi trong hạn 13.132.070 đồng, lãi quá hạn 2.481.734 đồng, phạt quá hạn 2.406.491)*, đồng thời phải thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 10/01/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ, là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nghĩ nên xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trịnh Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng XYZ vốn gốc và nợ lãi số tiền là 57.967.724 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/01/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa

thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng XYZ cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng XYZ cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng XYZ cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm

Nguyên đơn Ngân hàng XYZ được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.406.500 đồng.

Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.898.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ (Ngân hàng XYZ).

Buộc bà Trịnh Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ nợ gốc và nợ lãi số tiền 57.967.724 đồng, trong đó vốn gốc 39.947.430 đồng, lãi 18.020.294 đồng *(lãi trong hạn 13.132.070 đồng, lãi quá hạn 2.481.734 đồng, phạt quá hạn 2.406.491)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/01/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng XYZ cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng XYZ cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng XYZ cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền 1.406.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001801 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X cho đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ là Phòng giao dịch X, chi nhánh An Giang.

Bà Trịnh Phạm Thị T phải chịu 2.898.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần XYZ có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trịnh Phạm Thị T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TPCĐ (2);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Trịnh Thị Ngọc Hà